

PHẬT GIÁO VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PGS, TS. HOÀNG THỊ LAN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Kể từ khi du nhập vào Việt Nam, trong suốt chiều dài lịch sử, Phật giáo đã có những đóng góp cho dân tộc trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Thời gian qua, Phật giáo vẫn tiếp tục tham gia đóng góp trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ở một số hoạt động cụ thể song nhìn chung, hiệu quả chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Trên cơ sở phân tích thực trạng sự tham gia của Phật giáo vào công tác giáo dục, đào tạo, bài viết đã chỉ rõ những vấn đề đặt ra và đề xuất các kiến nghị nhằm khai thông nguồn lực để phát huy sự tham gia của Phật giáo trong lĩnh vực này.

● **Từ khóa:** Phật giáo; Giáo dục, đào tạo; Việt Nam.



1. Thực trạng sự tham gia của Phật giáo vào công tác giáo dục, đào tạo ở Việt Nam hiện nay

Theo thống kê của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đến cuối năm 2022, tín đồ Phật giáo ở Việt Nam có khoảng trên 14 triệu người; có 54.973 tăng, ni thuộc về 3 hệ phái gồm: Phật giáo Bắc tông, Phật giáo Nam tông và Phật giáo Khất sĩ¹; Trên cả nước có 18.544 tự viện, trong đó: Hệ phái Phật giáo Bắc tông có 15.898 cơ sở (bao gồm cơ sở thờ tự của người Kinh và người Hoa); hệ phái Phật giáo Nam tông có 462 chùa Nam tông của người Khmer, 106 chùa Nam tông của người Kinh; hệ phái Phật giáo Khất sĩ có 541 tịnh xá, 467 tịnh thất, 998 niệm Phật đường²; có 34 trường trung cấp Phật học và 4 học viện Phật giáo đặt tại 4 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ.

Trong số các chức sắc, nhà tu hành và tín đồ Phật giáo Việt Nam, có khá nhiều các nhà tu hành, các cư sĩ Phật giáo vừa uyên thâm Phật học, vừa có trình độ cao về thế học. Họ đang tham gia đóng góp vào công tác giáo dục, đào tạo trên nhiều phương diện như: Giáo dục, đào tạo tăng tài phục vụ cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam và cho đất nước; giáo dục đạo đức cho các thế hệ người dân Việt Nam, đặc biệt là tầng lớp thanh, thiếu niên; tham gia vào lĩnh vực giáo dục quốc dân.

Một là, trên lĩnh vực giáo dục Phật pháp.

Trong những nhiệm kỳ qua, nhiều tăng, ni đã được đào tạo ở các cấp học cử nhân, trung cấp, sơ cấp và cao đẳng Phật học trong hệ thống các cơ sở của Giáo hội. Chẳng hạn như, trong nhiệm kỳ VIII (2017-2022), hệ sơ cấp Phật học có hơn 1.500 tăng, ni đã tốt nghiệp, khoảng 2.000 tăng, ni đang theo học; hệ trung

cấp Phật học có 1.246 tăng, ni tốt nghiệp và 3.446 tăng, ni đang theo học; hệ cao đẳng Phật học có 9 lớp với 689 tăng, ni đã tốt nghiệp và 1.200 tăng, ni đang theo học; hệ cử nhân Phật học có 2.156 tăng, ni đã tốt nghiệp hệ chính quy, 842 tăng, ni đã tốt nghiệp hệ đào tạo từ xa, 2.522 tăng, ni đang theo học hệ chính quy và 1.426 tăng, ni đang theo học hệ từ xa; hệ sau đại học có 194 tăng, ni đã tốt nghiệp thạc sĩ Phật học, 289 tăng, ni đang theo học chương trình thạc sĩ Phật học và 43 tăng, ni đang theo học chương trình tiến sĩ Phật học³. Có thể nói, công tác giáo dục, đào tạo Phật pháp không chỉ góp phần đào tạo tăng tài cho Giáo hội mà còn góp phần nhất định trong đào tạo nhân lực cho xã hội.

Hai là, trên lĩnh vực giáo dục đạo đức.

Ở nhiều địa phương trên cả nước, Giáo hội Phật giáo và đông đảo đội ngũ tăng, ni đang rất tích cực lan tỏa những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của Phật giáo trong xã hội. Nhiều tổ chức tu học dành cho các tầng lớp, lứa tuổi khác nhau được tổ chức sôi động tại nhiều địa phương. Tổ chức Gia đình Phật tử hiện nay đang hoạt động ở 34 tỉnh, thành phố với 1.035 đơn vị, 9.241 huynh trưởng và 53.717 đoàn sinh. Bên cạnh đó, các câu lạc bộ, các đạo tràng, các khóa tu... cũng hoạt động hết sức sôi nổi trên nhiều phương diện, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác tu học và giáo dục đạo đức. Trên cả nước hiện có 2.733 đạo tràng với 319.912 phật tử đang sinh hoạt, tu học; có 169 lớp giáo lý đã được tổ chức với 17.250 phật tử tham gia⁴.

Trong bối cảnh khoa học - công nghệ phát triển nhanh, nhiều tầng, ni đã nhanh chóng bắt kịp nhu cầu của giới trẻ, thường xuyên tổ chức các buổi giảng pháp trên các nền tảng mạng xã hội, lan tỏa những giá trị văn hóa, đạo đức

tích cực của Phật giáo tới nhiều tầng lớp dân cư, đặc biệt là tầng lớp thanh, thiếu niên. Hoạt động của các tổ chức như: Gia đình Phật tử, các “khóa tu mùa Hè”, khóa tu một ngày, các tổ chức Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên do các tăng, ni quản lý đã đem lại nhiều hiệu quả trong giáo dục đạo đức, góp phần định hướng, hình thành nhân cách hướng thiện cho một bộ phận người dân, đặc biệt là giới trẻ.

Ba là, tham gia vào hệ thống giáo dục quốc dân.

Bên cạnh hệ thống trường, lớp đào tạo, bồi dưỡng Phật học dành cho tu sĩ của Giáo hội, Phật giáo còn tham gia vào công tác xã hội hóa giáo dục của Nhà nước. Hiện nay, Phật giáo đang tham gia ở hai loại hình: Giáo dục mầm non và dạy nghề.

Ở lĩnh vực giáo dục mầm non: Hiện nay, trên toàn quốc, Giáo hội Phật giáo có 64 cơ sở nuôi dạy trẻ mẫu giáo bán trú, trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật⁵, trong đó có 44 cơ sở giáo dục mầm non, tập trung chủ yếu tại các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung và miền Nam như: Thành phố Huế (13 cơ sở), Thành phố Hồ Chí Minh (3 cơ sở), tỉnh Kiên Giang (1 cơ sở), tỉnh Lâm Đồng (3 cơ sở)... Tại các cơ sở giáo dục mầm non của Phật giáo, nhiều vị ni không chỉ làm công tác quản lý mà còn đảm nhiệm vai trò là giáo viên trực tiếp đứng lớp. Nhiều cơ sở mầm non do ni giới Phật giáo đảm trách đã và đang tạo dựng được uy tín trong xã hội. Các cơ sở mầm non miễn phí của Phật giáo, đặc biệt sở địa phương có nhiều khu công nghiệp, tập trung đông dân cư đã góp phần hỗ trợ rất nhiều cho con em các gia đình nghèo được đến trường đúng độ tuổi. Điển hình có thể kể đến là cơ sở nhà trẻ Nhân Ái của Trung tâm Từ thiện xã hội Phật Quang (thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang). Cơ sở này nhận

nuôi dạy bán trú miễn phí cho rất nhiều trẻ em từ 13 tháng tuổi đến 5 tuổi thuộc gia đình nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn⁶.

Ở lĩnh vực dạy nghề: Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện có 10 cơ sở dạy nghề miễn phí với các nghề như: Thêu, may, đan, điện gia dụng, tin học văn phòng, ngoại ngữ, mộc mỹ nghệ... phân bố ở các tỉnh, thành phố như: Huế, Quảng Trị, Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Trà Vinh⁷...

2. Một số vấn đề đặt ra từ sự tham gia của Phật giáo vào công tác giáo dục, đào tạo ở Việt Nam hiện nay

Nhìn một cách tổng thể, trong những thập niên gần đây, sự tham gia của Phật giáo vào công tác giáo dục, đào tạo đã đạt được một số thành tựu đáng khích lệ. Tuy nhiên, những kết quả đạt được vẫn còn khiêm tốn, chưa tương xứng với nguồn lực hiện có của Phật giáo. Trong bối cảnh mới của thời đại và đất nước, nhiều vấn đề đang đặt ra đòi hỏi Nhà nước và Giáo hội Phật giáo cần quan tâm giải quyết để có thể khai thông hiệu quả nguồn lực của Phật giáo trong lĩnh vực này. Có thể khái quát một số vấn đề trọng tâm như sau:

Thứ nhất, mặc dù Giáo hội Phật giáo Việt Nam từng bước đã phát huy các nguồn lực để tham gia tích cực vào công tác giáo dục, đào tạo nhưng hiện tại chưa có được một chiến lược tổng thể, lâu dài để có thể tham gia hiệu quả hơn vào lĩnh vực này ở tất cả các loại hình giáo dục, đào tạo, đặc biệt tham gia vào hệ thống giáo dục quốc dân. Với nguồn lực lớn cả về cơ sở vật chất và nhân lực, Phật giáo hoàn toàn có thể tham gia một cách hiệu quả hơn trong lĩnh vực giáo dục mầm non và dạy nghề (hai loại hình mà Nhà nước đã cho phép tham gia hoạt động). Hiện nay, trong hai lĩnh vực này, Phật giáo đã tham

gia nhưng nội dung, phương thức chưa phong phú và chủ yếu do nỗ lực của cá nhân/nhóm các nhà tu hành; chưa đồng đều ở nhiều tỉnh, thành phố. Với loại hình trường, lớp mầm non, hiện chủ yếu tập trung ở một số tỉnh, thành phố phía Nam như: Lâm Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Đồng Tháp... và về cơ bản, các cơ sở giáo dục này mới chỉ có ni tham gia đảm trách. Với loại hình giáo dục đạo đức, nhân cách cho thanh, thiếu niên thông qua hoạt động của các tổ chức như: Gia đình Phật tử, câu lạc bộ dành cho thanh, thiếu niên, các khóa tu, các buổi thuyết giảng của tu sĩ (trực tiếp hoặc trên các nền tảng mạng xã hội)... chủ yếu do các tu sĩ ở phía Nam thực hiện và cũng tập trung nhiều ở các cơ sở Phật giáo thuộc các tỉnh, thành phố phía Nam. Trong những năm gần đây, một số ngôi chùa ở các tỉnh phía Bắc cũng tổ chức các “khóa tu mùa Hè”, “khóa tu một ngày” cho thanh, thiếu niên; một bộ phận tu sĩ phía Nam cũng bắt đầu thực hiện giảng pháp tại một số cơ sở Phật giáo ở các tỉnh phía Bắc nhưng vẫn còn rất ít so với nhu cầu của người dân. Do đó, vấn đề đặt ra hiện nay là, Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần xây dựng một chiến lược bài bản, lâu dài và có lộ trình cụ thể để từng bước phát huy vai trò của Phật giáo trên từng phương diện của công tác giáo dục, đào tạo.

Thứ hai, hiện nay, số lượng các nhà tu hành Phật giáo khá lớn, nhưng số lượng có trình độ cao cả về Phật học và thế học chưa nhiều. Những năm gần đây, rất nhiều tu sĩ Phật giáo ngoài học tập ở các cơ sở giáo dục chuyên sâu của Giáo hội, đã lựa chọn du học ở nước ngoài hoặc lựa chọn các cơ sở giáo dục của Nhà nước (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, Trường Đại

học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Luật Hà Nội, Viện Trần Nhân Tông...) để theo học các chuyên ngành như: Tôn giáo học, triết học, luật học, dân tộc học, văn học... Tuy nhiên, về tổng thể, số lượng các tu sĩ có trình độ “thế học” cao chưa nhiều so với số lượng nhà tu hành Phật giáo, chưa đáp ứng tốt được nhu cầu của người dân và xã hội. Do đó, vấn đề đặt ra hiện nay là Giáo hội cần quan tâm hơn nữa đến việc nâng cao trình độ cả về Phật học và thế học cho đội ngũ tu sĩ để một mặt đáp ứng tốt hơn nhu cầu của tín đồ và xã hội, mặt khác, chuẩn bị tốt hơn những điều kiện và lộ trình cụ thể cho việc tham gia sâu rộng hơn vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo khi Nhà nước mở rộng hơn cơ chế cho các tổ chức tôn giáo tham gia vào hoạt động giáo dục, đào tạo trong tương lai.

Thứ ba, quy mô hệ thống trường, lớp của loại hình dạy nghề và giáo dục mầm non của Phật giáo còn nhỏ, lẻ, chưa mang tính hệ thống, trình độ quản lý còn hạn chế. Trong tương quan so sánh với Công giáo, có thể thấy, số lượng tín đồ, chức sắc, chức việc, cơ sở thờ tự của Phật giáo khá lớn nhưng sự tham gia của Phật giáo vào lĩnh vực giáo dục mầm non và dạy nghề còn quá ít và hiệu quả chưa cao, quy mô và tầm ảnh hưởng trong xã hội chưa nhiều so với Công giáo⁸. Vì vậy, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần rà soát và đánh giá lại nguồn lực của mình một cách toàn diện; đồng thời, có phương thức huy động tối đa nguồn lực để có thể tham gia ở các lĩnh vực này một cách hiệu quả hơn, tương xứng với tiềm năng của Phật giáo.

Thứ tư, theo quy định của pháp luật, mặc dù các tổ chức tôn giáo được tham gia vào hệ

thống giáo dục quốc dân ở hai loại hình là giáo dục mầm non và dạy nghề, song trên thực tế việc triển khai của một số tổ chức tôn giáo cấp cơ sở (trong đó có Phật giáo) vẫn khá lúng túng do thiếu những văn bản hướng dẫn cụ thể. Bên cạnh đó, hiện nay, điều kiện về nguồn lực của Phật giáo cũng như của các tôn giáo khác ở một số địa phương có thể tham gia vào lĩnh vực giáo dục ở các cấp học cao hơn, bản thân một số tổ chức tôn giáo, trong đó có Phật giáo, cũng có nhu cầu này nhưng trên thực tế lại rất khó có thể tham gia do thiếu hành lang pháp lý và sự không tương thích giữa các quy định của pháp luật. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (năm 2016) quy định, tôn giáo “được tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo theo quy định của pháp luật có liên quan”⁹, nhưng trong Luật Giáo dục lại không có quy định cho nội dung này. Đồng thời, Điều 20 của Luật Giáo dục (năm 2019) quy định: “Không truyền bá tôn giáo, tiến hành các lễ nghi tôn giáo trong cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang nhân dân”¹⁰. Do đó, vấn đề đặt ra hiện nay là, Nhà nước cần hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến việc cho phép các tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia trong lĩnh vực giáo dục để tạo căn cứ pháp lý cho các tôn giáo tham gia đóng góp hiệu quả ở lĩnh vực này.

3. Kiến nghị nhằm phát huy sự tham gia của Phật giáo vào công tác giáo dục, đào tạo ở Việt Nam trong thời gian tới

Kiến nghị với Nhà nước

Thứ nhất, Nhà nước cần thể chế hóa kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng về tôn giáo, trong đó có chủ trương “Phát huy

những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước”¹¹ đã được khẳng định trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Rà soát, chỉnh sửa để đồng bộ hóa các quy định của pháp luật liên quan đến tôn giáo và phát huy nguồn lực của tôn giáo.

Thứ hai, rà soát toàn bộ các cơ sở giáo dục, đào tạo (dạy nghề, mầm non, cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi) của các tổ chức tôn giáo, trong đó có Phật giáo, và đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ sở này. Đối với những cơ sở chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, cần có biện pháp hướng dẫn để các cơ sở này hoàn thiện điều kiện hoạt động theo đúng quy định, đồng thời thực hiện quản lý chặt chẽ theo khuôn khổ pháp luật hiện hành.

Thứ ba, các cơ quan có thẩm quyền cần nghiên cứu, xây dựng lộ trình, từng bước cho phép các tổ chức tôn giáo đủ điều kiện, trong đó có Phật giáo, được tham gia vào hệ thống giáo dục quốc dân ở các cấp học (tùy thuộc vào nhu cầu và điều kiện của mỗi tổ chức tôn giáo) với tư cách là một pháp nhân bình đẳng như các pháp nhân khác hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của luật pháp về nội dung chương trình và cơ chế hoạt động. Nhà trường của tổ chức tôn giáo sẽ hoạt động như một cơ sở giáo dục tư nhân, chịu sự quản lý của pháp luật. Về nội dung chương trình giảng dạy, những nội dung giáo dục, đào tạo thuần túy tôn giáo sẽ do Giáo hội xây dựng, quản lý; những nội dung giáo dục, đào tạo theo chương trình giáo dục quốc dân sẽ do Nhà nước quản lý. Nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực từ cơ sở vật chất và đội ngũ nhân lực của các tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng, cần xem xét sử dụng các cơ sở vật chất

của tổ chức tôn giáo nếu các cơ sở này đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước đối với cơ sở giáo dục. Đồng thời, các chức sắc, tu sĩ, trí thức tôn giáo đáp ứng yêu cầu về trình độ và năng lực theo quy định của Luật Giáo dục có thể được tham gia giảng dạy cả nội dung tôn giáo và nội dung thế tục tại các cơ sở giáo dục do tổ chức tôn giáo quản lý. Như vậy, bằng cấp đào tạo ở lĩnh vực thế tục do các cơ sở giáo dục tôn giáo cấp sẽ có giá trị như các cơ sở giáo dục tư nhân khác.

Kiến nghị với Giáo hội Phật giáo và các tăng, ni

Thứ nhất, Giáo hội Phật giáo các cấp cần chủ động chuẩn bị nhân sự để tham gia sâu rộng hơn vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo xã hội. Tiếp tục đa dạng hóa nội dung, phương thức đào tạo nhằm nâng cao trình độ Phật học và thế học cho đội ngũ tu sĩ, đáp ứng nhu cầu của tín đồ và yêu cầu tham gia sâu rộng hơn vào lĩnh vực giáo dục quốc dân của Giáo hội.

Những năm qua, Giáo hội Phật giáo các cấp đã bước đầu chuẩn bị những kế hoạch dài hơi cho việc tham gia sâu, rộng hơn vào lĩnh vực giáo dục mầm non bằng cách quan tâm đào tạo nhân sự cho hoạt động này. Giáo hội Phật giáo đã thành lập Khoa Mầm non tại Học viện Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh và liên kết với Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh mở lớp đào tạo cử nhân sư phạm mầm non cho các nữ tu sĩ và một số cư sĩ Phật giáo. Tuy nhiên, số lượng tu sĩ và cư sĩ Phật giáo tham gia đào tạo chưa nhiều. Do đó, công việc này cần được quan tâm thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa để Giáo hội có thể chủ động nguồn lực tham gia vào quá trình quản lý và tổ chức vận hành các cơ sở giáo dục mầm non, dạy nghề và có thể tham gia ở cấp học cao hơn khi Nhà nước cho phép.

Thứ hai, Giáo hội cần quản lý và thực hiện hiệu quả hơn hoạt động của các đạo tràng, các khóa tu. Bên cạnh nội dung giáo dục đạo đức, Giáo hội cần chú trọng định hướng cho các chức sắc, nhà tu hành quan tâm đến công tác giáo dục kỹ năng sống và tổ chức các hoạt động xã hội thiết thực cho tầng lớp thanh, thiếu niên như: Tổ chức hoạt động bảo vệ môi trường, đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động từ thiện - xã hội... nhằm tạo sức hút nhiều hơn, đem lại hiệu quả giáo dục thiết thực cho giới trẻ.

Thứ ba, Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần chỉ đạo các Giáo hội địa phương phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục trong việc tổ chức, quản lý có hệ thống, hiệu quả các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở dạy nghề hiện có, rà soát, đánh giá nguồn lực hiện có để lựa chọn những địa phương đáp ứng đủ điều kiện (về cơ sở vật chất, đội ngũ

nhân lực và nhu cầu thực tiễn) để giao Ban Trị sự Phật giáo địa phương làm thí điểm xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở dạy nghề quy mô, bài bản. Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần có sự chỉ đạo sát sao và có cơ chế quản lý chặt chẽ để các mô hình thí điểm vận hành hiệu quả, từ đó tiến hành tổng kết, đánh giá để nhân rộng tại các địa phương có đủ điều kiện.

Thứ tư, đối với các tăng, ni cần xác định nhiệm vụ *giáo dục đạo đức, tri thức, tinh thần hướng thiện cho cộng đồng Phật tử* là trách nhiệm thường xuyên của mình. Để làm tốt trách nhiệm này, trước hết, đòi hỏi mỗi tăng, ni phải luôn trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm hạnh tu hành, làm tấm gương đạo đức tốt cho tín đồ noi theo học tập. Bên cạnh đó, cần nỗ lực học tập nâng cao trình độ Phật học và thế học, theo kịp với xu thế hội nhập và phát triển của Phật giáo Việt Nam và của đất nước ■

^{1, 2, 3, 4, 5, 7} Xem: Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX nhiệm kỳ 2022-2027*, Hà Nội, 2022, tr.24, 24, 29-30, 38, 57, 57-58.

⁶ Xem: Danh Thành, *Nơi cư mang trẻ em nghèo, trẻ mồ côi*, <https://www.baokiengiang.vn>, ngày 16-11-2022.

⁸ Hiện nay, trong lĩnh vực dạy nghề, Công giáo có cơ sở dạy nghề ở nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó, Trường Cao đẳng Hòa Bình (Giáo phận Xuân Lộc, Đồng Nai) có quy mô khá lớn về cơ sở vật chất và nội dung, chương trình đào tạo; trong lĩnh vực giáo dục mầm non, đội ngũ nữ tu sĩ của Công giáo đang tham gia và có đóng góp khá hiệu quả với những trường mầm non đạt chuẩn quốc gia ở nhiều địa phương như: Trường Mầm non Hòa Mi, Trường Mầm non Hoa Cúc (thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk); Trường Mầm non Thanh Tâm (thành phố Vũng Tàu)...

⁹ Quốc hội, *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, luật số 02/2016/QH14, ngày 18-11-2016, Điều 55.

¹⁰ Quốc hội, *Luật Giáo dục*, luật số 43/2019/QH14, ngày 14-6-2019, Điều 20.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.171.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thích Giác Chính, *Vai trò của Viện đại học Vạn Hạnh trong hệ thống giáo dục bậc đại học ở Việt Nam*, <https://thuvienhoasen.org>, ngày 31-8-2015.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
3. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022-2027*, Hà Nội, 2022.

4. Quốc hội, *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, luật số 02/2016/QH14, ngày 18-11-2016.
5. Quốc hội, *Luật Giáo dục*, luật số 43/2019/QH14, ngày 14-6-2019.
6. Trịnh Ngọc Thạch, *Sự tham gia của các tổ chức và cá nhân tôn giáo vào phát triển giáo dục mầm non - thực trạng và một số kiến nghị chính sách*, <https://frs.ussv.vnu.edu.vn>, ngày 17-5-2022.
7. Bồ Đề Tân Thanh, Nguyễn Đại Đồng, *Phật giáo Việt Nam từ khởi nguyên đến 1981*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2011.
8. Danh Thành, *Nơi cư mang trẻ em nghèo, trẻ mồ côi*, <https://www.baokiengiang.vn>, ngày 16-11-2022.
9. Thượng tọa Thích Minh Tuệ, *Lược sử Phật giáo Việt Nam*, Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 1993.



GIỚI THIỆU SÁCH

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG ÁNH SÁNG VÀ NIỀM TIN

**TÁC GIẢ: TRUNG TƯỚNG NGUYỄN VĂN ĐỨC;
THIẾU TƯỚNG NGUYỄN BÁ DƯƠNG**

Nxb. Quân đội nhân dân

Năm xuất bản: 2023

Số trang: 367

Nhằm cung cấp thêm tài liệu, giúp cán bộ, đảng viên, chiến sĩ hiểu biết rõ hơn về bản chất, âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và thể hiện rõ hơn thái độ kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản cuốn sách *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Ánh sáng và niềm tin* do Trung tướng Nguyễn Văn Đức - Cục trưởng Cục Tuyên huấn Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương và Thiếu tướng, PGS, TS. Nguyễn Bá Dương - Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự Bộ Quốc phòng đồng Chủ biên.

Nội dung cuốn sách gồm 2 phần: *Phần thứ nhất*, bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và nhiệm vụ trọng yếu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. *Phần thứ hai*, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - tiếng gọi từ trái tim, mệnh lệnh của cuộc sống đã khẳng định rõ hơn bản chất khoa học, cách mạng, giá trị, ý nghĩa và sự cần thiết phải nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và Nhân dân; đồng thời, góp phần đấu tranh phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống; giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong thời kỳ mới ■

HÀNG NGÀ giới thiệu